

Yên Thủy, ngày 12 tháng 5 năm 2020

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1993

- Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn M và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 17/01/2018 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tuấn M có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị L số tiền mỗi tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Khánh N trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tuấn M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Không có.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn M tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự (cấp dưỡng nuôi con). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005965 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh H. Anh Nguyễn Tuấn M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Vũ Hải Dương

